TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021về ly hôn, tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 8 xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H1; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 8, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn anh H trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H1 xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Thuỷ Nguyên ngày 25-7-2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh H tại xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách sống không hợp nhau, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng không thay đổi được, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không

có kết quả. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể chung sống cùng nhau được nữa. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Ngô Hà Vy, sinh ngày 10-05-2011; và Ngô Văn Bảo Nam, sinh ngày 28-02-2016. Khi ly hôn anh H muốn nhận nuôi con Ngô Văn Bảo Nam, để cho chị H1 nuôi con Ngô Hà Vy.

- Về nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung và tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H1 trình bày: Thống nhất với anh Cương về điều kiện kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng đồng thời trình bày thêm, trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chị xác định anh vẫn còn tình cảm với anh H nên chị H1 không muốn ly hôn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: có 02 con chung như anh H trình bày. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả 2 con, yêu cầu anh H đóng góp nuôi con mỗi tháng 5 triệu đồng.

Về tài sản chung và công nợ chông **:** Chị H1 yêu cầu anh Ngô Văn Huy, nơi cư trú: Xóm 8, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trả nợ cho vợ chồng là 50.000.000 đồng, yêu cầu anh Bùi Văn Hà, nơi cư trú: Xóm 7, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trả nợ cho vợ chồng là 40.000.000 đồng; Yêu cầu chia tài sản chung là ngôi nhà do vợ chồng bỏ tiền ra xây dựng trên đất của bố mẹ anh H và các vật dụng trong nhà.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thu thập tài liệu chứng cứ: Bị đơn yêu cầu anh Ngô Văn Huy và anh Bùi Văn Hà trả nợ cho vợ chồng nhưng Tòa án chưa xác minh, thu thập tài liệu đối với yêu cầu trên nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 259 đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về việc chị H1 cho anh Huy và anh Hà vay tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Ngô Văn H và chị Hoàng Thị H1 kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2011, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu tạm ngừng phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy chị H1 yêu cầu giải quyết về công nợ và tài sản chung sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự thì "*Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải"*. Tòa án không thụ lý giải quyết yêu cầu về tài sản chung của chị H1 trong vụ án này, chị H1 có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ án khác. Việc tạm ngừng phiên tòa để xá minh thu thập chứng cứ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không cần thiết. Sau khi thảo luận tại phòng nghị án Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa khẳng định: Trong quá trình chung sống anh H và chị H1 đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung vợ chồng không có sự hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không có sự chia sẻ về mặt tình cảm, chị H1 không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Văn H.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vợ chồng có 02 con chung: Ngô Hà Vy, sinh ngày 10-05-2011; và Ngô Văn Bảo Nam, sinh ngày 28-02-2016. Khi ly hôn anh H và chị H1 đều có nguyện vong được nuôi con chung. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Nguyện vọng nuôi con chung của anh H và chị H1 đều chính đáng. Xét điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của anh H và chị H1 là như nhau, cả hai đều là công nhân, thu nhập ổn định từ 7 đến 8 triệu đồng/ tháng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cho mỗi người nuôi 1 con, nguyện vọng của cháu Ngô Hà Vy muốn được ở với chị H1. Tại phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, chị H1 cũng đồng ý giao cháu Ngô Văn Bảo Nam cho anh H nuôi dưỡng, chị H1 nhận nuôi con chung Ngô Hà Vy. Vì vậy cần giao cháu Hà Vy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Văn Bảo Nam cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H1 yêu cầu anh H đóng góp mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho chị H1 để nuôi con chung: Xét thấy hiện nay anh H có thu nhập là 7.425.000 đồng/tháng, chị H1 có thu nhập là 8.500.000 tháng. Hội đồng xét xử giao cho mỗi người nuôi một con chung nên không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H1.

[5] Về tài sản chung: Trước khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H và chị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung. Tại biên bản hòa giải ngày 13-9-2021, và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành chị H1 cũng trình bày không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Ngày 20-9-2021, chị H1 có đơn thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận yêu cầu anh Ngô Văn Huy, nơi cư trú: Xóm 8, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trả nợ cho vợ chồng là 50.000.000 đồng, yêu cầu anh Bùi Văn Hà, nơi cư trú: Xóm 7, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trả nợ cho vợ chồng là 40.000.000 đồng. Và tại phiên tòa chị H1 yêu cầu chia tài sản chung là ngôi nhà do vợ chồng bỏ tiền ra xây dựng trên đất của bố mẹ anh H và các vật dụng trong nhà. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về chia tài sản chung và giải quyết về khoản tiền cho vay của bị đơn là sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự thì "*Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thụ lý giải quyết yêu cầu về chia tài sản chung của chị H1 trong vụ án này. Chị H1 có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Ngô Văn H và chị Hoàng Thị H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị H1.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Hà Vy, sinh ngày 10-05-2011 cho chị Hoàng Thị H1 nuôi dưỡng, giao con chung Ngô Văn Bảo Nam, sinh ngày 28-02-2016 cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu chị Hoàng Thị H1 về việc buộc anh Ngô Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Ngô Văn H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0015989 ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Hợp Thành
(giấy CNKH số 42/2011)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Đình Điệu Bùi Thúy Mở	**Nguyễn Thị Mai**